TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v: "*Xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Quang Tuyến**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Cẩm Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96 ngày 14/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990
  Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện P, Kiên Giang
- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn L,** sinh năm 1982
  Địa chỉ: Ấp G, xã D, huyện P, Kiên Giang

(Chị T có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 2012, chị và anh L có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có đăng có kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, Kiên Giang ngày 07/5/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2016 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vì thương con anh chị cố hàn gắng nhưng không được mà mọi chuyện mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, anh chị có với nhau một người con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/3/2013. Chị yêu cầu được quyền giám hộ nuôi con vì hiện nay cháu còn nhỏ nên cần đến việc chăm sóc của mẹ, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn L được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần như Thông báo thụ lý vụ án ngày 05/7/2017, giấy triệu tập lần thứ nhất ngày 11/7/2017, giấy triệu tập lần thứ hai ngày 21/7/2017, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/7/2017, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/8/2017 nhưng anh L không đồng ý nhận. Do dó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải giữa các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai (lần thứ nhất ngày 14/9/2017) nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của anh L không vì sự kiện bất khả kháng. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 chị T, anh L tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, Kiên Giang ngày 07/5/2013 đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay cải nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

[3] Tại phiên tòa chị T khẳng định không còn tình cảm với anh L nên không thể tiếp tục chung sống được nữa. Xét thấy tình cảm của chị T đối với anh L không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị T, anh L có với nhau một người con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/3/2013. Chị T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) vì cháu B còn nhỏ, cần đến sự chăm sóc của mẹ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu B cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 266; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/3/2013 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị T.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Trên cơ sở lợi ích của con, chị T, anh L có quyền yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0006058 ngày 30/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Phú Quốc. Chị T không phải nộp thêm. Anh L không phải chịu án phí sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Ngọc Hồng